

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS- ST

Ngày 08/8/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân; Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Q định hoãn phiên tòa số: 27/2023/QĐST- DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: S

Tên viết tắt: S

Địa chỉ: Số 77, phố T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn S - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S, Chi nhánh Lào Cai. (S Lào Cai).

Địa chỉ: Phố L, ngã 6, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Theo Văn bản ủy quyền số: 07/2022/VBUQ – SHB ngày 10/01/2022 của Ngân hàng TMCP S về việc thực hiện các công việc liên quan đến xử lý nợ tại Ngân hàng TMCP S).

Người được ủy quyền lại: - Anh Nguyễn Quang H - Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng KHCN Ngân hàng thương mại cổ phần S, Chi nhánh Lào Cai. Có mặt

- Chị Đỗ Thị Hương L - Chức vụ: Chuyên viên Ngân hàng thương mại cổ phần S, Chi nhánh Lào Cai. Có mặt

Cùng địa chỉ: Phố L, ngã 6, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.(Theo giấy ủy quyền số: 89/UB – SHBLC ngày 17/4/2023).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T

Cùng địa chỉ: Tổ 23, phường L, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:

Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Lào Cai và ông Nguyễn Thành Q; bà Nguyễn Huyền T có ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 331/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 ngày 21/08/2017 và Khế ước nhận nợ số: 01-331/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 như sau: Số tiền vay: 779.000.000 đồng; Thời hạn vay: 24 tháng từ ngày 21/08/2017 đến ngày 21/8/2019; Mục đích sử dụng vốn: Vay mua ô tô phục vụ đi lại; Lãi suất: 11,0%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: là 01 xe ô tô con nhãn hiệu NISSAN, 07 chỗ ngồi mới 100%, số loại X-TRAIL T32(SV4WDJDBNLRWT32EYAC); số khung: RN3JBNT32HDV01534; số máy: QR25*788898L*; biển kiểm soát: 24A-093.59, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021710 ngày 10/08/2017 mang tên ông Nguyễn Thành Q do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 354/2017/HĐTC-CN/SHB.110900 ngày 21/08/2017 giữa Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Lào Cai với ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T, có thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản ngày 21/08/2017.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 14/02/2023 ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: Nợ gốc: 648.875.000đồng, nợ lãi trong hạn: 88.776.070đồng, phí phạt: 167.165 đồng. Tổng cộng: 737.818.235 đồng.

Kể từ ngày 14/02/2023 đến nay ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T vi phạm cam kết thanh toán khoản nợ, Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần làm việc, gửi thông báo đề nghị ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T thanh toán khoản nợ theo nội dung cam kết nhưng ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng. Đến nay, ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T không thanh toán dứt điểm khoản nợ, gây nợ xấu cho Ngân hàng S. Tính đến ngày 08/08/2023 dư nợ khoản vay của ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội là: Nợ gốc: 130.125.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 102.886.201 đồng, nợ lãi quá hạn gốc: 44.306.341 đồng, nợ lãi phạt: 6.192.118 đồng. Tổng nợ: 283.687.912 đồng.

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải Q: Buộc ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 08/08/2023 tổng số tiền là 283.687.912 đồng. Trong đó nợ gốc: 130.125.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 102.886.201 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.306.341 đồng, nợ lãi phạt: 6.192.118 đồng, tiền lãi, lãi phạt chậm trả phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 331/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 ngày 21/08/2017 và Khế ước nhận nợ số: 01-331/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.110900;

Trường hợp ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý Tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là 01 xe ô tô con nhãn hiệu NISSAN, số loại X-TRAIL T32(SV4WDJDBNLRWT32EYAC); số khung: RN3JBNT32HDV01534; số máy: QR25*788898L*; biển kiểm soát: 24A-093.59, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021710 ngày 10/08/2017 mang tên ông Nguyễn Thành Q do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp; Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T đối với Ngân hàng TMCP S sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện và xử lý tài sản. Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm trên mà không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các nguồn thu và tài sản hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T để thu hồi đủ số tiền còn nợ theo Bản án hoặc Q định có hiệu lực của Tòa án nhân dân.

Bị đơn ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Toà án cho ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T nhưng ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T không có văn bản trả lời, cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đề nghị tuyên trường hợp phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các nguồn thu và tài sản hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T để thu hồi đủ số tiền còn nợ theo Bản án hoặc Q định có hiệu lực của Tòa án nhân dân.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải Q vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đối với bị đơn Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án không có văn bản trả lời và cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án tiến hành giải Q theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều

241, 299, 317, 320, 322, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Ấn lệ số 08/2016/AL; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/8/2023 tổng số tiền là 283.687.912 đồng và tiền lãi phát sinh; Trường hợp ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên; Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải Q vụ án:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải Q vụ án: Tranh chấp cần giải Q trong vụ án là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 21/08/2017 giữa Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Lào Cai với ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T đã ký kết Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 331/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 ngày 21/08/2017 và Khế ước nhận nợ số: 01-331/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 với nội dung: Số tiền vay là 779.000.000 đồng; Thời hạn vay: 24 tháng từ ngày 21/8/2017 đến ngày 21/8/2019; Mục đích sử dụng vốn: Vay mua ô tô phục vụ đi lại; Lãi suất: 11,0%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm. Ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T đã nhận đủ số tiền 779.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số: 01-331/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 ngày 21/08/2017. Hợp đồng tín dụng về hình thức tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, là hợp đồng tín dụng là hợp pháp.

[2.2] Xét hợp đồng bảo đảm:

Hợp đồng thế chấp tài sản số: 354/2017/HĐTC-CN/SHB.110900 giữa Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Lào Cai với ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu NISSAN, số loại X-TRAIL T32(SV4WDJDBNLRWT32EYAC); số khung: RN3JBNT32HDV01534; số máy:

QR25*788898L*; biển kiểm soát: 24A-093.59, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021710 ngày 10/08/2017 mang tên ông Nguyễn Thành Q do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 354/2017/HĐTC-CN/SHB.110900 ngày 21/08/2017 giữa Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Lào Cai với ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T, có thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản ngày 21/08/2017.

Việc thế chấp do ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T chủ sở hữu hợp pháp của tài sản thực hiện hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên chủ thể tham gia giao kết là người có thẩm quyền, cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng, nội dung hợp đồng thế chấp không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản đảm đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật vì vậy là hợp đồng hợp pháp.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Lào Cai đã tiến hành giải ngân cho ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T số tiền 779.000.000 đồng theo Khê ước nhận nợ số: 01-331/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 ngày 21/08/2017. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T tính đến ngày 14/02/2023 ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: Nợ gốc: 648.875.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 88.776.070 đồng, phí phạt: 167.165 đồng. Tổng cộng: 737.818.235 đồng và từ ngày 14/02/2023 ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T không trả cho Ngân hàng một khoản tiền nào đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng nên toàn bộ khoản vay bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 14/02/2023. Như vậy ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T đã vi phạm hợp đồng không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi theo hợp đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Lào Cai xác định tính đến 08/8/2023 tổng số tiền là 283.687.912 đồng. Trong đó nợ gốc: 130.125.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 102.886.201 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.306.341 đồng, nợ lãi phạt: 6.192.118 đồng. Việc cho vay, cách tính lãi suất của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Như vậy là có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T phải trả khoản tiền nợ trên.

Trường hợp ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên để đảm bảo thi hành án.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm trên mà không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các nguồn thu và tài sản hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T để thu hồi đủ số tiền còn nợ theo Bản án hoặc Q định có hiệu lực của Tòa án nhân dân thì tại phiên toà đại diện nguyên đơn rút yêu cầu này nên không xem xét giải Q.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 241, 299, 317, 320, 322, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/8/2023 tổng số tiền là 283.687.912 đồng (Hai trăm tám mươi ba triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm mười hai đồng). Trong đó nợ gốc: 130.125.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 102.886.201 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.306.341 đồng, nợ lãi phạt: 6.192.118 đồng theo thoả thuận trong tiền lãi, lãi phạt chậm trả phát sinh theo thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 331/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 ngày 21/08/2017 và Khế ước nhận nợ số: 01-331/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), chi nhánh Lào Cai với ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Q định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 354/2017/HĐTC-CN/SHB.110900 ngày 21/08/2017 giữa Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Lào Cai với ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T.

Khi cơ quan Thi hành án tiến hành xử lý tài sản thế chấp buộc ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T phải bàn giao cho Cơ quan thi hành án tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu NISSAN, số loại X-TRAIL T32(SV4WDJDBNLRWT32EYAC); số khung: RN3JBNT32HDV01534; số máy: QR25*788898L*; biển kiểm soát: 24A-093.59, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021710 ngày 10/08/2017 mang tên ông Nguyễn Thành Q do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp để xử lý thu hồi cho khoản nợ trên.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T phải chịu 14.184.396 đồng (*Mười bốn triệu một trăm tám mươi tư nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.749.453 đồng (*Sáu triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: AC – 22P số 0000186 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Kim Phụng

